

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST

Ngày: 31/8/2023

“V/v tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-DS ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh B, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp ĐS, xã ĐA, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp ĐP, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông B trình bày:*

Do quen biết nên ông B có cho bà H tham gia hụi do ông B làm chủ hụi. Bà H tham gia 03 dây hụi. Cụ thể như sau:

Dây 1: Mở ngày 30/6/2020, hui 2.000.000 đồng, gồm 24 người tham gia. Bà H tham gia 01 phần. Ngày 30/7/2020 bà H bỏ hui hốt và ông B đã chồng tiền đầy đủ cho bà H với số tiền là 30.600.000 đồng vào ngày 03/8/2020. Hui mãi vào ngày 30/5/2022. Bà H đóng hui đến ngày 30/6/2021 thì ngưng không đóng hui cho ông B. Bà H còn nợ lại 12 kỳ hui chết là 12 phần x 2.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Dây 2: Mở ngày 15/9/2020, hui 2.000.000 đồng, gồm 24 người tham gia. Bà H tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2020 bà H bỏ hui hốt và ông B đã chồng tiền đầy đủ cho bà H với số tiền là 31.000.000 đồng vào ngày 20/12/2020. Hui mãi vào ngày 15/8/2022. Bà H đóng hui đến ngày 15/6/2021 thì ngưng không đóng hui cho ông B. Bà H còn nợ lại 15 kỳ hui chết là 15 phần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Dây 3: Mở ngày 15/4/2021, hui 2.000.000 đồng, gồm 24 người tham gia. Bà H tham gia 01 phần. Ngày 15/5/2021 bà H bỏ hui hốt và ông B đã chồng tiền đầy đủ cho bà H với số tiền là 28.400.000 đồng vào ngày 18/5/2021. Hui mãi vào ngày 15/3/2023. Bà H đóng hui đến ngày 15/6/2021 thì ngưng không đóng hui cho ông B. Bà H còn nợ lại 22 kỳ hui chết là 22 phần x 2.000.000 đồng = 44.000.000 đồng.

Tổng số tiền hui 03 dây bà H còn nợ là 98.000.000 đồng.

Nay ông B yêu cầu bà H thanh toán số tiền là 98.000.000 đồng.

Ngoài ra ông B không có ý kiến nào khác.

** Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho bà Nguyễn Thị H biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp tiền hui”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của các đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Thanh B khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu thanh toán số tiền hui là 98.000.000 đồng theo 03 giấy nhận tiền ngày 03/8/2020, ngày 20/12/2020 và ngày 18/5/2021. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp tiền hui” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà H có nơi cư trú tại ấp ĐP, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà H.

[2] Nội dung vụ án: Bà H tham gia 03 dây hui do ông B làm chủ hui. Cụ thể như sau:

Dây 1: Mở ngày 30/6/2020, hui 2.000.000 đồng, gồm 24 người tham gia. Bà H tham gia 01 phần. Ngày 30/7/2020 bà H bỏ hui hốt và ông B đã chồng tiền đầy đủ cho bà H với số tiền là 30.600.000 đồng vào ngày 03/8/2020. Hui mãi vào ngày 30/5/2022. Bà H đóng hui đến ngày 30/6/2021 thì ngưng không đóng hui cho ông B. Bà H còn nợ lại 12 kỳ hui chết là 12 phần x 2.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Dây 2: Mở ngày 15/9/2020, hui 2.000.000 đồng, gồm 24 người tham gia. Bà H tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2020 bà H bỏ hui hốt và ông B đã chồng tiền đầy đủ cho bà H với số tiền là 31.000.000 đồng vào ngày 20/12/2020. Hui mãi vào ngày 15/8/2022. Bà H đóng hui đến ngày 15/6/2021 thì ngưng không đóng hui cho ông B. Bà H còn nợ lại 15 kỳ hui chết là 15 phần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Dây 3: Mở ngày 15/4/2021, hui 2.000.000 đồng, gồm 24 người tham gia. Bà H tham gia 01 phần. Ngày 15/5/2021 bà H bỏ hui hốt và ông B đã chồng tiền đầy đủ cho bà H với số tiền là 28.400.000 đồng vào ngày 18/5/2021. Hui mãi vào ngày 15/3/2023. Bà H đóng hui đến ngày 15/6/2021 thì ngưng không đóng hui cho ông B. Bà H còn nợ lại 22 kỳ hui chết là 22 phần x 2.000.000 đồng = 44.000.000 đồng.

Tổng số tiền hui 03 dây bà H còn nợ là 98.000.000 đồng. Nay ông B yêu cầu bà H thanh toán số tiền là 98.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: 03 giấy nhận tiền ngày 03/8/2020, ngày 20/12/2020 và ngày 18/5/2021 do ông B cung cấp là bản chính. Giấy giao nhận tiền có chữ ký của bà H. Mặc khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho bà H 03 giấy nhận tiền mà ông B cung cấp cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà H không có ý kiến gì, không tham gia giải quyết tại tòa. Điều này cho thấy bà H cố tình né tránh, không trả nợ cho ông B. Từ khi bà H không đóng tiền hui đến nay thì ông B là người đứng ra đóng cho các thành viên khác đến

khi mãn hạn. Do đó ông B yêu cầu bà H thanh toán số tiền 98.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xữ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp tiền hụi” của ông Trần Thanh B đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Thanh B số tiền 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại cho ông Trần Thanh B 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011508 ngày 29/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh